

Số: /STNMT-QLTNB

Trà Vinh, ngày tháng 02 năm 2025

V/v triển khai Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 496/UBND-NN ngày 25/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh (*đính kèm*).

- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV (*đính kèm*). Nghị định này ***có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.***

- Đối tượng áp dụng Nghị định: áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khai thác khoáng sản nhóm IV.

- Nghị định gồm có 03 Chương, 15 Điều quy định mới về khai thác ***khoáng sản nhóm IV*** và Phụ lục các mẫu văn bản trong hồ sơ gia hạn, điều chỉnh, trả lại, thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, cùng các mẫu (từ mẫu số 01 đến mẫu số 08).

- Khoáng sản nhóm IV bao gồm: khoáng sản chỉ phù hợp với mục đích làm vật liệu san lấp, đắp nền móng công trình, xây dựng công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, gồm: đất sét, đất đồi, đất có tên gọi khác; đất lẫn đá, cát, cuội hoặc sỏi; cát (trừ cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển) được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15.

1. Chương I. Những quy định chung, gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3)

- Quy định chi tiết về thời hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; việc gia hạn, điều chỉnh, trả lại, thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; cơ quan thẩm định, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh, trả lại, thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; việc bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản nhóm IV; việc xử lý đối với phần khoáng sản dôi dư quy định tại điểm d khoản 2 Điều 73 Luật Địa chất và khoáng sản (Điều 1); áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến khai thác khoáng sản nhóm IV (Điều 2); Dự án, công trình sử dụng khoáng sản là các dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp được quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 72 của Luật

Địa chất và khoáng sản sử dụng khoáng sản nhóm IV và được quy định trong giấy phép khai thác (khoản 1 Điều 3);

- Khoáng sản nhóm IV dôi dư là phần khối lượng khoáng sản nhóm IV được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp cho tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đã khai thác nhưng không sử dụng hết cho dự án, công trình sử dụng khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (khoản 2 Điều 3).

2. Chương II. Khai thác khoáng sản nhóm IV, gồm 09 điều (từ Điều 4 đến Điều 12)

Quy định chi tiết thời hạn của giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Điều 4); cơ quan giải quyết hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, trả lại, thu hồi giấy phép khai thác (Điều 5); cấp giấy phép khai thác (Điều 6); gia hạn giấy phép khai thác (Điều 7); điều chỉnh giấy phép khai thác (Điều 8); trả lại giấy phép khai thác (Điều 9); Thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép khai thác (Điều 10); xử lý khoáng sản nhóm IV dôi dư đối với giấy phép khai thác cấp cho tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản (Điều 11); bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản nhóm IV (Điều 12).

3. Chương III. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 13 đến Điều 15)

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ (Điều 13); quy định chuyển tiếp (Điều 14); điều khoản thi hành (Điều 15).

4. Phụ lục các mẫu văn bản trong hồ sơ gia hạn, điều chỉnh, trả lại, thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, cùng các mẫu (từ mẫu số 01 đến mẫu số 08)

Quy định chi tiết các mẫu: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác (mẫu số 1); văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác (mẫu số 2); văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác (mẫu số 3); kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (mẫu số 4); đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, đóng cửa mỏ một phần khu vực khai thác khoáng sản (mẫu số 5); quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác (mẫu số 6); quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác (mẫu số 7); quyết định thu hồi giấy phép khai thác (mẫu số 8).

5. Một số điểm cần lưu ý:

- Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp cho tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 1 điều 72 Luật địa chất khoáng sản có thời hạn không quá 10 năm (bao gồm thời gian xây dựng cơ bản, thời gian khai thác được xác định theo dự án đầu tư khai thác khoáng sản);

- Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp cho tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 2 điều 72 Luật địa chất khoáng sản có thời hạn tối đa bằng với thời hạn thực hiện Dự án.

- Xử lý khoáng sản nhóm IV dôi dư sau khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp cho tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 2 điều 72 Luật địa chất khoáng sản (điều 11): khoáng sản nhóm IV được sử dụng cho chính công trình đó, trường hợp sử dụng không hết, phần dôi dư còn lại :

+ Cung cấp cho các công trình/dự án khác sau khi điều chỉnh Giấy phép;

+ Cung cấp cho các Dự án đầu tư công khác sau khi được văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Về Bảo môi trường (Điều 12):

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 1 điều 72 Luật địa chất khoáng sản thì phải thực hiện thủ tục về môi trường và công tác bảo vệ môi trường theo quy định;

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 2 điều 72 Luật địa chất khoáng sản: **không** phải lập thủ tục chủ trương đầu tư và **không** phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/Giấy phép bảo vệ môi trường **nhưng phải lập Phương án cải tạo phục hồi môi trường lồng ghép trong Phương án khai thác khoáng sản và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường** theo quy định.

* Cơ quan giải quyết hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, trả lại, thu hồi giấy phép khai thác:

- Bộ phận một cửa là cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ khi hồ sơ đủ thành phần theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần, bộ phận một cửa không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

- Cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, trả lại, thu hồi giấy phép khai thác.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, trả lại, thu hồi giấy phép khai thác.

* Việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác được thực hiện như sau:

- Điều kiện cấp giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản như sau:

+ Có quyết định chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Có quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Phù hợp với nguyên tắc khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản;

- Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác đã có kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV hoặc kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, công nhận hoặc phê duyệt.

- Việc hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho tổ chức khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trên đây là một số nội dung chính, một số điểm mới cần lưu ý của Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV, Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi đến các Sở ban ngành tỉnh, địa phương, tổ chức, cá nhân biết để nghiên cứu thực hiện. Toàn văn Nghị định này được cập nhật Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh tại địa chỉ: <http://tnmttravinh.gov.vn> Mục văn bản quy phạm pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BLD Sở;
- Trang tin điện tử Sở TNMT (đăng công);
- Các phòng, đ/v thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLTNB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đình Trung